

**Hoàng Công Tuấn**

Kinh tế trưởng

[Tuan.hoangcong@mbs.com.vn](mailto:Tuan.hoangcong@mbs.com.vn)

**Lê Minh Anh**

Chuyên viên phân tích

[Anh.leminh@mbs.com.vn](mailto:Anh.leminh@mbs.com.vn)

*Trong bối cảnh Chính Phủ đang tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc phát hành cũng như giao dịch trái phiếu doanh nghiệp thông qua dự thảo sửa đổi lần 5 Nghị định số 153/2020/NĐCP, hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp diễn ra tương đối trầm lắng trong nửa đầu năm. Tổng khối lượng phát hành trong 6 tháng chỉ đạt hơn 183 nghìn tỷ đồng, giảm 10% so với cùng kỳ năm 2021. Kỳ hạn bình quân các trái phiếu phát hành trong kỳ là 3,2 năm, trong khi lãi suất bình quân là 6,4%/năm. Trái phiếu của nhóm ngân hàng chiếm 49% lượng phát hành, tiếp sau đó là nhóm bất động sản với 24%.*

**Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp**

Bộ Tài Chính đang lấy ý kiến từ các chuyên gia về dự thảo sửa đổi lần thứ 5, bổ sung Nghị định 153 với nhiều quy định chặt chẽ. Dự kiến bản dự thảo sửa đổi số 5 đề cao tính minh bạch và chống lại các rủi ro gian lận trong quá trình phát hành trái phiếu. Các quy định như trong dự thảo sẽ khiến cho kênh huy động vốn bằng phát hành trái phiếu riêng lẻ khó khăn hơn trước. Thị trường TPDN sẽ kém sôi động hơn so với năm ngoái trước khi có các chính sách rõ ràng và các doanh nghiệp và nhà đầu tư đều cần thời gian để làm quen và thích ứng dần với sự thay đổi trong chính sách, và pháp lý.

Sau quý 1 tương đối ảm đạm với 70,6 nghìn tỷ đồng được huy động, khối lượng trái phiếu phát hành trong quý 2 đã khả quan trở lại, tuy nhiên tổng khối lượng trong 6 tháng đầu năm vẫn giảm hẳn so với cùng kỳ năm ngoái. Trong Quý 2, có 112.802 tỷ đồng TPDN được phát hành qua các kênh riêng lẻ và công chúng, giảm khoảng 10% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó chỉ có 1 đợt phát hành trái phiếu ra công chúng trị giá 300 tỷ đồng của CTCP Đầu Tư và Thương Mại TNG, chiếm 0,2% tổng giá trị phát hành. Tổng kết 6 tháng đầu năm, khối lượng TPDN phát hành đạt 183.477 tỷ đồng, giảm 10% so với cùng kỳ năm ngoái, trong đó có 5.309,46 tỷ đồng được phát hành ra công chúng. Kỳ hạn bình quân gia quyền của các trái phiếu huy động là 3,2 năm, ngắn hơn 0,69 năm so với mức trung bình năm 2021. Lãi suất huy động bình quân 6,4%, thấp hơn 1,7 điểm phần trăm so với bình quân năm 2021.

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp hoạt động tích cực hơn trong quý 2, chủ yếu ở nhóm ngành Ngân hàng. Trong 3 tháng gần nhất, các ngân hàng đã phát hành 80,7 nghìn tỷ đồng trái phiếu. Tổng cộng trong 6 tháng đầu năm, có 21 ngân hàng khác nhau huy động được 90,1 nghìn tỷ đồng trái phiếu, tỷ lệ 49%. Kỳ hạn bình quân gia quyền các trái phiếu ngân hàng là 3,76 năm. Mức lãi suất bình quân đạt 5%/năm. Các ngân hàng đang nỗ lực tăng vốn nhằm cải thiện hệ số an toàn vốn (CAR), đẩy mạnh huy động vốn trung và dài hạn và chuẩn bị nguồn vốn sẵn sàng cho nhu cầu phục hồi kinh tế trong năm 2022.

Nhóm đứng thứ 2 về mặt khối lượng trái phiếu phát hành là nhóm Bất động sản, hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp bất động sản trong quý 2/2022 suy giảm khi tổng số đợt phát hành trong quý chỉ đạt với 10,8 nghìn tỷ đồng TPDN, còn từ đầu năm lượng trái phiếu huy động lên tới 44,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 24% tổng lượng trái phiếu phát hành. Lãi suất bình quân gia quyền của những trái phiếu bất động sản là 9,7%/năm, tăng 1,8 điểm phần trăm so với năm 2021 trong khi kỳ hạn bình quân là 2,45 năm.

Các doanh nghiệp khác phát hành gần 48.825 tỷ đồng TPDN, trong đó chủ yếu thuộc ngành Xây dựng/ Vật liệu xây dựng với gần 17 nghìn tỷ đồng trái phiếu phát hành trong 6 tháng, chiếm 9,2% tổng giá trị phát hành trái phiếu riêng lẻ. Lãi suất huy động trái phiếu các doanh nghiệp này cũng ở mức cao hơn trung bình, đạt mức 10,3%/năm và kỳ hạn bình quân là 2,27 năm.

**Thuật ngữ viết tắt**

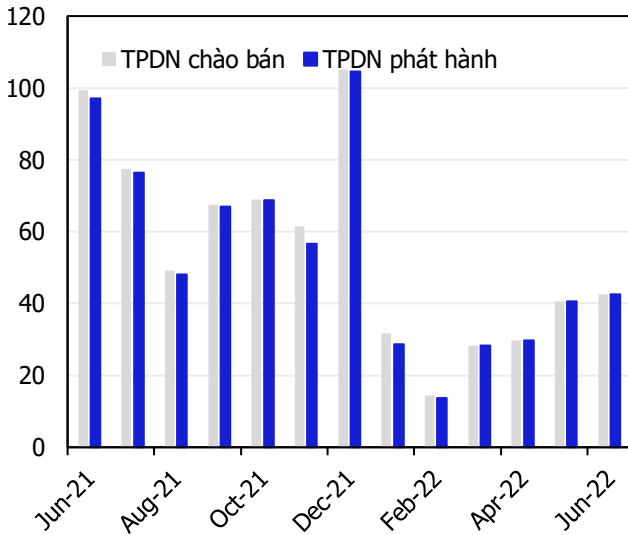
TPDN: Trái phiếu doanh nghiệp

NHNN: Ngân hàng nhà nước

NHTM: Ngân hàng thương mại

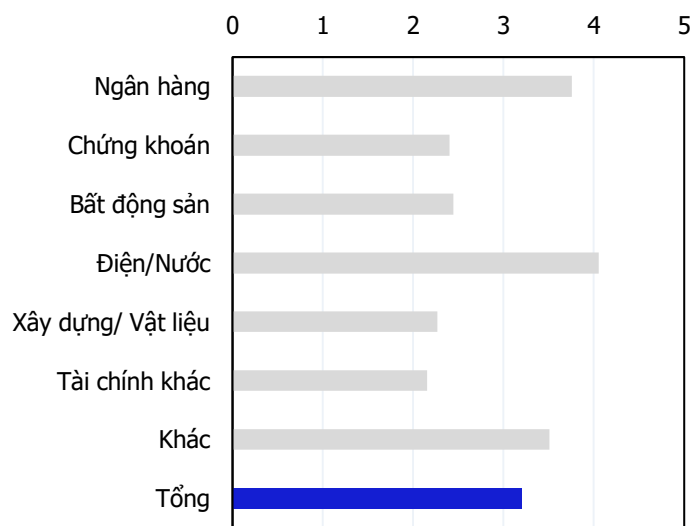
Trong 6 tháng đầu năm, có 2 đợt phát hành TPDN ra thị trường quốc tế của CTCP Tập đoàn Vingroup bao gồm đợt 1 với giá trị phát hành 525 triệu USD có kỳ hạn là 5 năm và lãi suất là 4%/năm và đợt 2 với giá trị phát hành 100 triệu USD có kỳ hạn là 59 tháng và lãi suất là 4%/năm.

**Hình 1. Khối lượng TPDN được chào bán và phát hành thành công trong thời gian gần đây (nghìn tỷ đồng)**



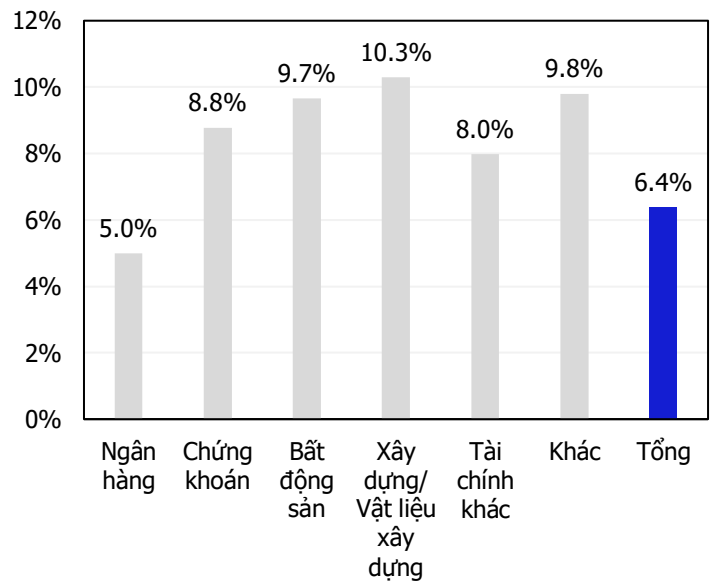
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

**Hình 3. Kỳ hạn trung bình trái phiếu phát hành năm 2022 theo nhóm doanh nghiệp (năm)**



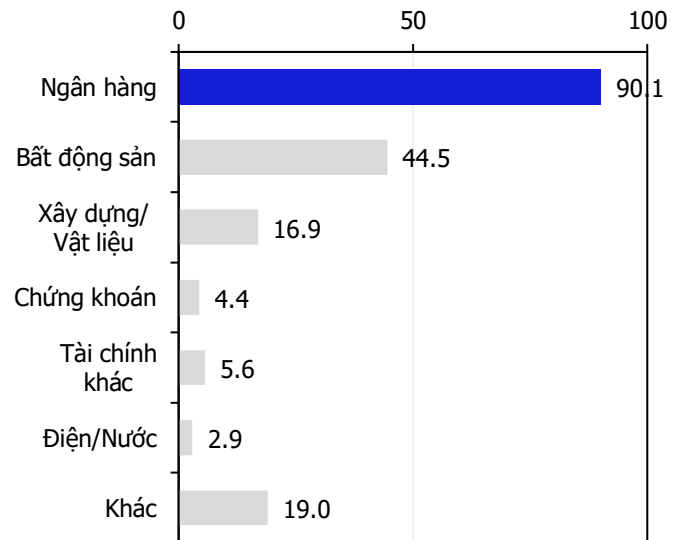
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

**Hình 2. Lãi suất trung bình trái phiếu phát hành năm 2022 theo nhóm doanh nghiệp (%/năm)**



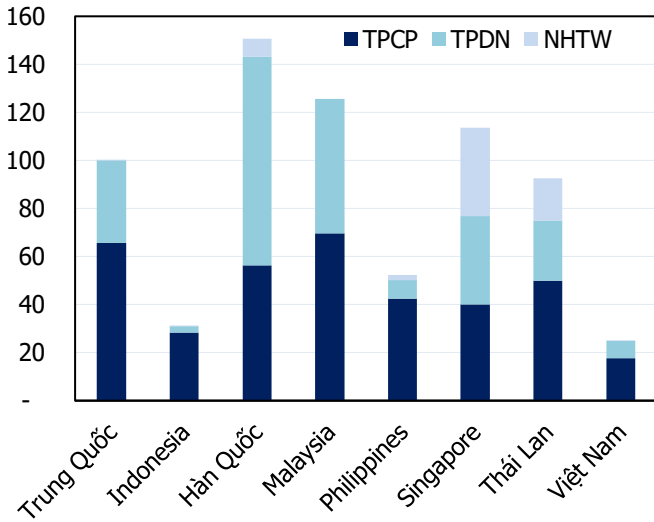
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

**Hình 4. Cơ cấu nhóm ngành phát hành TPDN năm 2022 (nghìn tỷ đồng)**



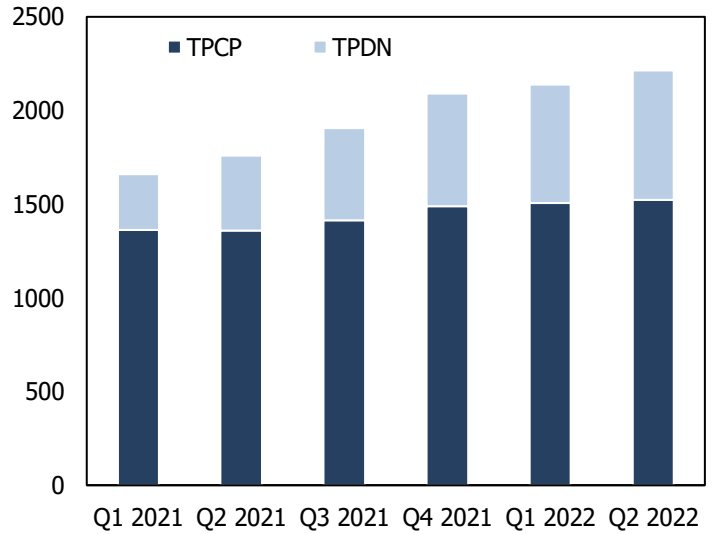
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

**Hình 5. Quy mô các thị trường trái phiếu trong khu vực (%GDP Q1 2022)**



Nguồn: ADB.

**Hình 6. Dự nợ thị trường trái phiếu Việt Nam các quý (nghìn tỷ đồng)**



Nguồn: ADB.

**Hình 7. Các doanh nghiệp phát hành khối lượng TPDN lớn nhất từ đầu năm**

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	1,25-10	14.505	3,8%-6,88%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	3	10.950	3,5%-4,2%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	3-7	10.190	4,0%-7,1%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	1-2	6.500	4,0%
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	10	5.774	8,0%-10,0%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	3	5.700	4,4%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	3	4.999	4,0%-4,3%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á	3	3.500	4,7%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên Việt	2-3	3.500	4,0%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam	3	3.000	N/A
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	3	3.000	4%-4,4%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	3	3.000	N/A

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

**Hình 8. Các doanh nghiệp phát hành trái phiếu có lãi suất cao nhất từ đầu năm**

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)
Công ty Cổ phần Đầu tư MST	1	120	12,0%
Công ty Cổ phần Tập đoàn TASECO	1	120	12,0%
Công ty Cổ phần Đầu tư Kiến Vàng	1	50	11,5%
Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu	2	800	10%-11,5%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	2	317,7	11,0%
Công ty Cổ phần FECON	1,5	150	11,0%
Công ty Cổ phần PACIFIC PARTNERS	1	100	11,0%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc	5	2.839,15	10,0%

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)
Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Địa ốc Mỹ Phú	4	700	10,0%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG	4	300	10,0%
Công ty Cổ phần Kinh doanh F88	1	245	10,0%
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	10	5.774	8%-10%
Công ty Cổ phần Sunbay Ninh Thuận	3-6	900	9,50%
Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	3	300	9,50%
Công ty Cổ phần Long Thành Riverside	4,75	105	9,50%

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

**Hình 9. Danh sách trái phiếu hoàn thành đợt phát hành trong Quý 2/2022**

STT	Tên Công ty	Ngày phát hành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (tháng)
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	04/2022	300	9,0%	12-18
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	04/2022	182,19	N/A	12
3	Công ty Cổ phần Doanh nghiệp xã hội Ivy Care	04/2022	22,5	N/A	72
4	Công ty Cổ phần Đầu tư - Phát triển Đô thị Ân Phú	04/2022	50	N/A	45
5	Công ty Cổ phần Đầu tư MST	04/2022	120	12,0%	12
6	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	04/2022	17,7	N/A	24
7	Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú - Invest	04/2022	250	N/A	36
8	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Trung Nam	04/2022	2.000	N/A	24
9	Công ty Cổ phần Hội An Invest	04/2022	1.000	N/A	12-42
10	Công ty Cổ phần In và Bao bì Goldsun	04/2022	920	N/A	36-60
11	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hạ tầng Giáo dục	04/2022	1.340,9	N/A	60
12	Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	04/2022	150	N/A	88
13	Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Hải Dương	04/2022	682	N/A	12
14	Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu	04/2022	400	11,5%	24
15	Công ty Cổ phần Xi Măng Long Thành	04/2022	83,6	N/A	180
16	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC	04/2022	800	N/A	24
17	Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei	04/2022	300	N/A	36
18	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	04/2022	1.140	N/A	84
19	Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	04/2022	1.000	N/A	24
20	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	04/2022	3.000	N/A	24
21	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt	04/2022	300	8,6%	84
22	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á	04/2022	3.000	N/A	36
23	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	04/2022	500	6,43%	96
24	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam	04/2022	1.000	N/A	36
25	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	04/2022	2.450	N/A	36
26	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á	04/2022	200	N/A	36
27	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	04/2022	4.960	N/A	36-60
28	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	04/2022	3.000	N/A	36

STT	Tên Công ty	Ngày phát hành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (tháng)
29	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	04/2022	200	N/A	36
30	Tổng Công ty IDICO - CTCP	04/2022	400	N/A	36
31	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong	05/2022	500	9,2%	60
32	Công ty Cổ phần Đầu tư - Phát triển Đô thị Ân Phú	05/2022	50	10,5%	43
33	Công ty Cổ phần Đầu tư IMG Huế	05/2022	115,8	N/A	55
34	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	05/2022	300	11,0%	24
35	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc	05/2022	1.229,74	10,0%	60
36	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG	05/2022	300	10,0%	48
37	Công ty Cổ phần Đầu tư Vua Nệm	05/2022	1.500	N/A	24
38	Công ty Cổ phần Encapital Holdings	05/2022	130	N/A	12
39	Công ty Cổ phần Kinh doanh F88	05/2022	200	N/A	12
40	Công ty Cổ phần Long Thành Riverside	05/2022	105	9,5%	56-57
41	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast	05/2022	2.000	N/A	36
42	Công ty Cổ phần Sunbay Ninh Thuận	05/2022	900	9,5%	36-72
43	Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	05/2022	300	9,5%	36
44	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	05/2022	5.774	8,0%-10,0%	120
45	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC	05/2022	500	6,8%	24
46	Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Địa ốc Mỹ Phú	05/2022	700	10,0%	48
47	Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	05/2022	500	9,3%	60
48	Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	05/2022	1.800	N/A	24
49	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	05/2022	3.500	4,0%	12-18
50	Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình	05/2022	500	N/A	36
51	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên Việt	05/2022	500	4,0%	36
52	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	05/2022	1.850	6,43%-6,73%	96-180
53	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	05/2022	699	N/A	24-36
54	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam	05/2022	1.000	N/A	36
55	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	05/2022	1.500	3,5%-3,8%	36
56	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á	05/2022	100	4,4%	36
57	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	05/2022	2.880	4,2%	36-120
58	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	05/2022	2.600	N/A	36
59	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	05/2022	2.500	4,1%-6,8%	36-84
60	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	05/2022	1.000	4,0%	36
61	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	05/2022	4.999	4,0%-4,3%	36
62	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	05/2022	11.967,38 (525 triệu USD)	4,0%	60
63	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong	06/2022	500	N/A	60
64	Công ty Cổ phần Đầu tư Kiến Vàng	06/2022	50	11,5%	12
65	Công ty cổ phần Đầu tư Nam Long	06/2022	500	9,35%	84
66	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc	06/2022	1.609,42	10,0%	60
67	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Giao thông Vận tải	06/2022	12,5	N/A	84

STT	Tên Công ty	Ngày phát hành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (tháng)
68	Công ty Cổ phần FECON	06/2022	150	11,0%	18
69	Công ty Cổ phần IMG Phước Đông	06/2022	100	8,5%	96
70	Công ty Cổ phần Kinh doanh F88	06/2022	45	10,0%	12
71	Công ty Cổ phần Năng lượng tái tạo Trung Nam	06/2022	1.500	N/A	12
72	Công ty Cổ phần PACIFIC PARTNERS	06/2022	100	11,0%	12
73	Công ty Cổ phần Tập đoàn Casper Việt Nam	06/2022	300	N/A	36
74	Công ty Cổ phần Tập đoàn TASECO	06/2022	120	12,0%	12
75	Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu	06/2022	400	10,0%	24
76	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC	06/2022	1.000	6,8%	24
77	Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei	06/2022	100	6,5%	24
78	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bất động sản Đại Hùng	06/2022	1.500	N/A	48
79	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	06/2022	203	N/A	72-120
80	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt	06/2022	1.000	7,6%	84
81	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á	06/2022	500	4,7%	36
82	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên Việt	06/2022	3.000	N/A	24
83	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	06/2022	1.500	6,8%	96-180
84	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	06/2022	12.155	3,8%-6,88%	15-120
85	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	06/2022	300	4,7%	36
86	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam	06/2022	1.000	N/A	36
87	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	06/2022	7.000	4,2%	36
88	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	06/2022	26	N/A	120
89	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	06/2022	3.100	4,4%	36
90	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	06/2022	2.730	4,0%-7,1%	36-84
91	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	06/2022	2.000	4,3%-4,4%	36
92	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	06/2022	2.303 (100 triệu USD)	4,0%	59

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.



## SẢN PHẨM

Sản phẩm này được phát hành hàng quý, tập trung vào các vấn đề của thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam. Trong báo cáo này, chúng tôi gắn kết các thông tin kinh tế vĩ mô và sự thay đổi của thị trường tiền tệ với thị trường trái phiếu. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

## TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua các bản tin hàng ngày.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC). MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội  
ĐT: + 84 24 7304 5688 - Fax: +84 3726 2601  
Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.